

ĐỀ XUẤT CHUẨN CÁC NĂNG LỰC CỐT LÕI CỦA GIẢNG VIÊN DẠY HỌC TRỰC TUYẾN TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Diệp Phương Chi

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Email: chidp@hcmute.edu.vn

Article history

Received: 08/11/2022

Accepted: 21/12/2022

Published: 05/02/2023

Keywords

Online teaching, core competencies, lecturers, higher education institutions

ABSTRACT

Online learning is becoming more and more popular in higher education in the context of ever-evolving engineering and technology, especially following the Covid-19 pandemic. Determining the standard of core competencies that lecturers at higher education institutions should master to successfully conduct online teaching is essential for the training and fostering their online teaching capacity, as well as to evaluate the quality of online teaching at higher education institutions. Using the method of literature review, analyzing the previous proposals on online teaching competencies of many studies in the world, identifying the common points mentioned by many authors, detecting the gaps in the theories to supplement and enrich existing literature, combined with analyzing the characteristics of online teaching in higher education, the article proposes the standard set of lecturers' core competencies in online teaching. This standard set includes eight groups of competencies with specific behavioral criteria for each competency. This proposal could be a reference tool, promoting further studies on training and fostering the online teaching competence of lecturers at higher education institutions.

1. Mở đầu

Giáo dục trong Cách mạng công nghiệp 4.0 với sự vận dụng kỹ thuật và công nghệ đã tạo ra sự thay đổi đáng kể về môi trường học tập đi liền với những thay đổi trong cách học và cách dạy. Trong bối cảnh này, hình thức dạy và học trực tuyến đã trở nên rất phổ biến trong những năm gần đây, đặc biệt là sau Đại dịch Covid-19. Có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng của việc dạy và học trực tuyến, trong đó, yếu tố giảng viên (GV) đóng một vai trò chủ đạo. Để có những khóa học trực tuyến đảm bảo chất lượng, cần có một đội ngũ GV có đủ năng lực dạy học trực tuyến. Điều này đặt ra nhu cầu cần những chương trình đào tạo, bồi dưỡng năng lực dạy học trực tuyến cho GV hiệu quả, khoa học, khả thi. Một vấn đề quan trọng đặt ra là cần phải có sự nghiên cứu kỹ lưỡng về các năng lực dạy học trực tuyến (hay còn gọi là năng lực sư phạm số) của GV nói chung và giảng viên đại học nói riêng, xác định một cách khoa học và thực tiễn các thành phần của loại năng lực này, bổ sung vào cơ sở lý luận của lý luận dạy học số.

Để đề xuất chuẩn các năng lực cốt lõi của giảng viên dạy học trực tuyến tại các cơ sở giáo dục đại học, người nghiên cứu đã áp dụng quy trình như sau: (1) Tham khảo các đề xuất năng lực dạy học trực tuyến cho giảng viên theo các nghiên cứu trên thế giới và tại Việt Nam, phân tích, so sánh, đánh giá các phương án này, ghi nhận những điểm chung được đồng thuận từ nhiều tác giả khác nhau trên thế giới, đồng thời phát hiện những khoảng trống về lý luận để bổ sung, hoàn thiện hóa; (2) Phân tích đặc điểm, đặc thù của dạy học trực tuyến ở bậc giáo dục đại học; (3) Đề xuất chuẩn các năng lực cốt lõi của giảng viên dạy học trực tuyến tại các cơ sở giáo dục đại học, bao gồm xác định rõ các năng lực cốt lõi và các biểu hiện hành vi của từng năng lực đó.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Chuẩn các năng lực cốt lõi của giảng viên dạy học trực tuyến tại các cơ sở giáo dục đại học

Chuẩn các năng lực cốt lõi của GV dạy học trực tuyến tại các cơ sở giáo dục đại học chỉ tập hợp các khả năng quan trọng cần phải có của người GV đại học, trên cơ sở các đặc điểm tâm - sinh lý phù hợp, có thể làm chủ, vận dụng và tự điều chỉnh các kiến thức, kỹ năng, thái độ, ý chí và động lực nhằm thực hiện tốt được việc thiết kế, tổ chức, thực hiện và đánh giá việc dạy và học dựa trên web, dựa trên các ứng dụng cũng như các công cụ kỹ thuật số, cho phép người học tham gia vào môi trường lớp học ảo, tương tác với các nội dung học tập và (có thể) với GV cũng như với các bạn học khác từ một khoảng cách xa nhằm đạt đến những mục tiêu học tập xác định theo nhu cầu học tập của họ.

Xác định được chuẩn các năng lực cốt lõi của GV dạy học trực tuyến tại các cơ sở giáo dục Việt Nam có thể giúp: (1) Xây dựng quy trình đào tạo và bồi dưỡng năng lực dạy học trực tuyến cho GV tại các cơ sở giáo dục đại học; (2) Đánh giá và tự đánh giá năng lực dạy học trực tuyến của GV; (3) Là một trong các cơ sở để đánh giá chất lượng dạy học trực tuyến tại các cơ sở giáo dục đại học; (4) Phát triển hệ sinh thái học trực tuyến trong giáo dục đại học Việt Nam đáp ứng Cách mạng công nghiệp 4.0.

2.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu về các năng lực cốt lõi của giảng viên dạy học trực tuyến trên thế giới và tại Việt Nam

Tác giả Albrahim (2020) xây dựng bộ kỹ năng dạy học trực tuyến cho GV dựa trên việc tham khảo, tham chiếu các công trình nghiên cứu của nhiều đồng nghiệp trên thế giới. Bộ kỹ năng này bao gồm 06 nhóm kỹ năng: (1) *Kỹ năng sư phạm*; (2) *Kỹ năng về nội dung*; (3) *Kỹ năng về thiết kế*; (4) *Kỹ năng về công nghệ*; (5) *Kỹ năng về tổ chức quản lý*; (6) *Kỹ năng về xã hội và giao tiếp*. Bên cạnh những nỗ lực làm rõ các tiêu chí biểu hiện rất phong phú của từng nhóm kỹ năng được đề xuất, bộ kỹ năng của Albrahim vẫn còn một số điểm vẫn chưa làm rõ và đầy đủ được sự biểu hiện ở một số kỹ năng gắn với môi trường dạy học trực tuyến.

Farmer & Ramsdale (2016) đã phát triển một ma trận năng lực giảng dạy trực tuyến (OTC - Online Teaching Competence Matrix) bao gồm 05 lĩnh vực năng lực: (1) *Cộng đồng & nghi thức giao tiếp*; (2) *Giảng dạy tích cực*; (3) *Thiết kế giảng dạy*; (4) *Công cụ & Công nghệ*; (5) *Lãnh đạo & Hướng dẫn*. Theo đó, tương ứng với mỗi nhóm năng lực, họ sẽ phân chia các biểu hiện cụ thể (tiêu chí thực hiện) của từng nhóm năng lực đó theo ba cấp độ hoạt động: *Mới nổi, phát triển và thành thạo*. Ma trận năng lực của Farmer & Ramsdale trong sự mô tả các biểu hiện của từng nhóm năng lực có xu hướng nghiêng về hướng kỹ thuật, quá đặt trọng tâm về việc ứng dụng công nghệ kỹ thuật mà chưa làm rõ các chiến lược dạy học trực tuyến ở mức độ tổng quát, các nghệ thuật sư phạm gắn với những quan điểm và phương pháp dạy học tích cực, sự vận dụng các lý thuyết học tập phù hợp trong thiết kế giảng dạy. Thang đo biểu hiện của một số năng lực còn chưa thật đầy đủ, thuyết phục như ở *năng lực công nghệ* hoặc *năng lực lãnh đạo, hướng dẫn*. Thậm chí, *năng lực lãnh đạo, hướng dẫn* được mô tả ở ma trận này có thể tích hợp vào *năng lực giảng dạy tích cực*.

Goodyear và cộng sự (2001) đã đưa ra một danh sách gồm 08 vai trò được thực hiện bởi người dạy trực tuyến: (1) *nhà công nghệ*, (2) *nhà thiết kế*, (3) *nhà quản lý/ quản trị viên*, (4) *người hỗ trợ quá trình học tập*, (5) *người cố vấn*, (6) *người đánh giá*, (7) *nhà nghiên cứu* và (8) *người hỗ trợ về nội dung học tập*. Khi xác định những vai trò này, nhóm nghiên cứu tiếp tục tiến hành xác định các năng lực mà người dạy trực tuyến cần có tương ứng với từng vai trò mà họ thực hiện trong quá trình giảng dạy trực tuyến. Khung năng lực dạy học trực tuyến được đề xuất bởi nhóm tác giả còn “khoảng trống” lý luận về các tiêu chí biểu hiện của *năng lực cố vấn*. Phần năng lực này chưa được triển khai phân tích tiêu chí biểu hiện.

Trong một nghiên cứu về giáo dục nông nghiệp, Dooley và cộng sự (2002) đã xác định các năng lực cần thiết để thành công trong việc đào tạo từ xa/ dạy học trực tuyến với hình thức dạy học đồng bộ và dạy học không đồng bộ. Dooley & Lindner (2002) đề xuất khung năng lực cốt lõi của GV dạy học trực tuyến bao gồm các thành phần sau: (1) *Lý thuyết giáo dục người lớn*; (2) *Kiến thức công nghệ - kỹ thuật*; (3) *Thiết kế giảng dạy*; (4) *Các kỹ năng giao tiếp*; (5) *Thiết kế đồ họa*; (6) *Các vấn đề về quản trị*. Mỗi năng lực cốt lõi này được biểu hiện qua các hành vi được đánh giá về mức độ phát triển từ thấp đến cao cụ thể. Tuy nhiên, các biểu hiện hành vi cho từng năng lực cốt lõi được đề xuất bởi chưa thể hiện đầy đủ được các khía cạnh của năng lực đó, hoặc quá vắt tắt, chưa làm rõ được hết các hành vi cần thiết để thể hiện năng lực. Ví dụ: năng lực “thiết kế giảng dạy” chỉ mới dừng lại ở mức thiết kế phương án mở đầu bài dạy, soạn giáo án và viết mục tiêu dạy học; tuy nhiên, chưa làm rõ các hành vi có liên quan để giúp cho việc soạn giáo án dạy học trực tuyến hiệu quả như: áp dụng các mô hình, lý thuyết, chiến lược dạy học như thế nào trong môi trường dạy học trực tuyến, kỹ năng lựa chọn phương pháp giảng dạy và phương tiện/ công cụ kỹ thuật như thế nào trong dạy học và đánh giá trực tuyến... Hoặc năng lực về công nghệ, kỹ thuật được mô tả các biểu hiện hành vi còn sơ sài, quá vắt tắt, chưa bao quát được hết các biểu hiện năng lực công nghệ cần có của người GV dạy học trực tuyến. Năng lực về giao tiếp trong đề xuất này cũng chưa đề cập đến cách thức giao tiếp giữa GV với các sinh viên (SV), cách tư vấn, hỗ trợ, phản hồi...

Ngoài ra, còn rất nhiều tác giả khác nghiên cứu đề xuất các bộ năng lực cho GV như: Dubins và Graham (2009) kiểm tra 17 chương trình học trực tuyến và trên cơ sở đó đề xuất 08 loại năng lực dạy học trực tuyến: (1) *Kỹ năng quản lý hệ thống, quản lý nội dung*; (2) *Các kỹ năng kỹ thuật*; (3) *Năng lực thiết kế giảng dạy*; (4) *Năng lực hiện diện (trong quá trình dạy trực tuyến) và các quá trình xã hội*; (5) *Năng lực quản lý sự đánh giá*; (6) *Năng lực định hướng người học*; (7) *Kiến thức về thể chế*; (8) *Năng lực sư phạm và phương pháp dạy học*. Bigatel và cộng sự (2012) chỉ ra 07 loại năng lực giúp việc thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy trực tuyến thành công bao gồm: (1) *Năng lực học tập*

tích cực; (2) Năng lực quản lý và lãnh đạo; (3) Năng lực giảng dạy và phản hồi tích cực; (4) Năng lực sử dụng công nghệ đa phương tiện; (5) Năng lực trang trí lớp học; (6) Các năng lực công nghệ; (7) Năng lực thực thi chính sách. Tổ chức Maryland Online đề xuất 09 năng lực giúp giảng dạy trực tuyến thành công gồm: (1) Năng lực định hướng SV đến việc học tập trực tuyến; (2) Các kỹ năng công nghệ; (3) Các kỹ năng LMS; (4) Kiến thức về các nguyên tắc thiết kế giảng dạy cơ bản; (5) Năng lực sư phạm và phương pháp dạy học; (6) Năng lực hiện diện (trong quá trình dạy trực tuyến và các quá trình xã hội); (7) Năng lực bảo đảm an toàn Internet; (8) Năng lực quản lý về đánh giá; và (9) Năng lực liên quan đến hiểu biết và vận dụng chính sách và thủ tục pháp lý và thể chế cụ thể (MOL, 2014).

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về năng lực dạy học trực tuyến, sư phạm số vẫn còn tương đối ít ỏi. Chỉ khoảng 05 năm trở lại đây mới bắt đầu có những nghiên cứu đi sâu vào vấn đề dạy học trực tuyến. Điển hình như Nguyễn Hữu Hợp và cộng sự (2021) đã đề xuất khung năng lực sư phạm số cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp bao gồm 04 nhóm năng lực: (1) Xác định các chiến lược dạy học trong môi trường kỹ thuật số; (2) Lập kế hoạch triển khai dạy học trong môi trường kỹ thuật số; (3) Triển khai dạy học trong môi trường dạy học kỹ thuật số; (4) Hợp tác trong phát triển các khoá học trực tuyến. Tuy nhiên, khung năng lực này hướng đến đối tượng là GV đào tạo nghề, do đó mang tính chất đơn giản, chưa bao quát được hết các năng lực dạy học trực tuyến mà GV đại học nên có.

Có thể nhận thấy, mặc dù mỗi đề xuất của các tác giả khác nhau đều có những điểm mạnh và điểm yếu riêng, song một số nhóm năng lực sau đây được nhận diện qua sự đề cập của các nhóm tác giả khác nhau: (1) Năng lực sư phạm liên quan đến tổ chức dạy học; (2) Năng lực liên quan đến nội dung dạy học; (3) Năng lực thiết kế dạy học; (4) Năng lực sử dụng kỹ thuật và công nghệ; (5) Năng lực liên quan đến quản lý và thể chế; (6) Năng lực xã hội liên quan đến giao tiếp và sự hiện diện; (7) Năng lực lãnh đạo, hướng dẫn; (8) Năng lực cố vấn, định hướng, hỗ trợ người học; (9) Năng lực nghiên cứu; (10) Năng lực làm chủ lý thuyết sư phạm; (11) Năng lực đánh giá và tạo điều kiện cho sự đánh giá.

2.3. Các đặc điểm của dạy học trực tuyến tại các cơ sở giáo dục đại học

- *Đặc điểm về SV*: + Dạy học trực tuyến có lợi thế hơn phương pháp học truyền thống ở chỗ: ngoài khả năng phá bỏ rào cản địa lý, nó còn mang lại tiềm năng về một môi trường học tập linh hoạt hơn, được thiết kế riêng, có thể điều chỉnh theo cả kiến thức và kỹ năng của người học và cũng như phong cách học tập ưa thích của họ (Sambrook, 2003); + SV đại học là đối tượng đã phát triển đầy đủ, hoàn thiện, có khả năng tự kiểm soát và tự điều chỉnh khi tham gia học trực tuyến, cơ bản nắm được cách sử dụng các công cụ kỹ thuật cần thiết cho quá trình học trực tuyến; + Có nhu cầu được tôn trọng, nhu cầu giao tiếp, giao lưu; + Có nhu cầu được tương tác trong quá trình học trực tuyến; + Có nhu cầu được nhận các hướng dẫn rõ ràng trong quá trình học trực tuyến.

- *Đặc điểm về GV*: + GV thường có năng lực nghiên cứu (khoa học) trong quá trình thực hiện giảng dạy bậc đại học; + GV bậc đại học có vai trò là người hướng dẫn, cố vấn, định hướng, tạo điều kiện cho SV học theo hướng tự nghiên cứu, tư duy sâu, biết đặt câu hỏi, thảo luận, giải quyết vấn đề sáng tạo với sự hỗ trợ của các công cụ kỹ thuật trong môi trường học trực tuyến; + GV có nhiệm vụ xây dựng môi trường học tập trực tuyến tích cực, phát huy vai trò tham gia, tương tác của SV trong quá trình học tập và đánh giá/ tự đánh giá với sự hiện diện thường xuyên và giao tiếp tích cực của GV thông qua nhiều kênh công nghệ khác nhau; + GV nắm được chính sách thể chế của cơ sở giáo dục đại học, tổ chức quản trị việc học tập trực tuyến phù hợp với thể chế.

2.4. Đề xuất chuẩn các năng lực cốt lõi của giảng viên dạy học trực tuyến tại các cơ sở giáo dục đại học

Trên cơ sở tham khảo nhiều mô hình năng lực dạy học trực tuyến của GV được đề xuất bởi các nghiên cứu trên thế giới, đánh giá các phương án này, bổ sung hoàn thiện hóa lý luận, kế thừa các điểm chung được đề cập bởi nhiều nhà nghiên cứu, kết hợp phân tích đặc điểm của dạy học trực tuyến tại các cơ sở giáo dục đại học, người nghiên cứu đề xuất chuẩn các năng lực cốt lõi của GV dạy học trực tuyến tại các cơ sở giáo dục đại học như sau (xem bảng 1):

Bảng 1. Chuẩn các năng lực cốt lõi của GV dạy học trực tuyến tại các cơ sở giáo dục đại học

Các năng lực cốt lõi	Các tiêu chí biểu hiện hành vi của năng lực
1. Năng lực sử dụng công nghệ và kỹ thuật	<p>1.1. Sử dụng được nhiều loại thiết bị công nghệ phục vụ dạy học trực tuyến: máy tính bàn, laptop, điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy quay phim, máy chụp ảnh...</p> <p>1.2. Sử dụng được các công cụ công nghệ căn bản, phổ biến làm nền tảng cho dạy học trực tuyến, như thiết kế PowerPoint, sử dụng email, trình duyệt Internet, LMS, ứng dụng trò chuyện văn bản, các phần mềm và ứng dụng dạy học phổ biến (như Zoom, Google Meet, MS Teams...).</p> <p>1.3. Sử dụng được các phần mềm và công cụ mở rộng, đa dạng khác nhau hỗ trợ dạy học và đánh giá trực tuyến (như Kahoot, Google Form, Canvas, Padlet, Quizizz, Moodle, Camtasia...).</p> <p>1.4. Phối hợp được nhiều kênh công nghệ khác nhau nhằm tạo điều kiện tối đa cho việc học trực tuyến (như Zalo, Messenger, Youtube, E-portfolio, Blog, Google Meet, Google Classroom...).</p>

	<p>1.5. Xử lý được các tình huống phát sinh trong quá trình dạy học trực tuyến sử dụng các công nghệ.</p> <p>1.6. Sử dụng được các phần mềm kiểm tra sự trùng lặp, xác định tính liên chính khoa học (như Turnitin...).</p> <p>1.7. Hiểu biết được khả năng vận dụng và hạn chế của các công cụ, phương tiện công nghệ khác nhau.</p>
2. Năng lực thiết kế dạy học trực tuyến	<p>2.1. Tìm hiểu SV, xác định được các đặc điểm: động lực, nhu cầu học tập, đặc điểm tâm lý và thể chất lứa tuổi, trình độ kiến thức nền, hoàn cảnh tham gia học tập trực tuyến, các đặc điểm xã hội khác (giới tính, ngành học, địa phương...).</p> <p>2.2. Thiết kế được mục tiêu học tập theo nguyên tắc SMART (cụ thể, đo lường được, khả thi, thực tiễn, rõ giới hạn thời gian thực hiện) và theo phân bậc nhận thức Bloom cải tiến.</p> <p>2.3. Lựa chọn được chiến lược dạy học trong môi trường học tập trực tuyến dựa trên việc phân tích, lựa chọn, phối hợp và áp dụng các lý thuyết học tập (thuyết hành vi, thuyết nhận thức, thuyết kiến tạo, thuyết kết nối, thuyết học tập dành cho người lớn, thuyết tải nhận thức, phong cách học tập) và các mô hình dạy học trực tuyến (dạy học đồng bộ, dạy học không đồng bộ, dạy học kết hợp, dạy học qua khóa MOOC, mô hình Cộng đồng khám phá CoI, mô hình học tập hợp tác trực tuyến OCL...).</p> <p>2.4. Xây dựng đề cương khóa học, thiết kế nội dung học tập dựa trên mục tiêu học tập, đặc điểm của người học, tính khoa học, logic sư phạm và các điều kiện học tập (thiết bị học tập trực tuyến) của người học.</p> <p>2.5. Lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học định hướng tương tác, lấy người học làm trung tâm, phù hợp với mô hình dạy trực tuyến đã lựa chọn và điều kiện của các phương tiện, thiết bị, ứng dụng công nghệ.</p> <p>2.6. Thiết kế các nhiệm vụ học tập có tính thúc đẩy SV tìm hiểu, khám phá, tranh luận, giải thích, trình bày, xử lý tình huống, giải quyết vấn đề, sáng tạo.</p> <p>2.7. Lựa chọn các phương pháp và hình thức đánh giá kết quả học tập, thiết kế các công cụ đánh giá theo hướng định hướng phát triển năng lực, phù hợp với điều kiện của các phương tiện, thiết bị, ứng dụng công nghệ.</p> <p>2.8. Thiết kế tài nguyên học tập số đa dạng, dễ tiếp cận, đáp ứng nhiều phong cách học tập khác nhau.</p>
3. Năng lực tổ chức dạy học trực tuyến tích cực	<p>3.1. Sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học mang tính tích cực hóa người học, thúc đẩy sự tìm tòi, khám phá và năng lực giải quyết vấn đề của SV, kích thích sự tương tác, tham gia của SV vào quá trình học trực tuyến.</p> <p>3.2. Tổ chức các hoạt động học tập theo cá nhân hoặc theo nhóm sử dụng các phương tiện và công cụ số.</p> <p>3.3. Tạo điều kiện và duy trì các thảo luận, trao đổi, hợp tác giữa SV.</p> <p>3.4. Sử dụng các phần mềm mô phỏng, thực tế ảo và các công cụ công nghệ hỗ trợ quá trình thực hành trực tuyến của SV.</p> <p>3.5. Đưa ra phản hồi kịp thời và thường xuyên cho SV trong quá trình học trực tuyến qua nhiều kênh (email, LMS, tin nhắn, Zalo, Zoom, Google Meet...).</p>
4. Năng lực đánh giá và tạo điều kiện cho việc đánh giá trong môi trường dạy học trực tuyến	<p>4.1. Lựa chọn được chiến lược đánh giá kết quả học tập phù hợp với mục tiêu, nội dung và dựa trên việc sử dụng các công cụ, thiết bị kỹ thuật số phù hợp, khả thi.</p> <p>4.2. Sử dụng tiêu chí và các công cụ đánh giá được thiết kế rõ ràng và có công bố rõ cho người học.</p> <p>4.3. Khuyến khích người học tự đánh giá và tham gia vào đánh giá đồng đẳng, đánh giá mở trong môi trường học trực tuyến.</p>
5. Năng lực xã hội, giao tiếp và hiện diện trong môi trường dạy học trực tuyến	<p>5.1. Áp dụng được kỹ thuật “phá băng” để tạo không khí mở đầu thân thiện, thu hút.</p> <p>5.2. Duy trì được tương tác mang tính đối thoại và gắn gũi bằng ngôn ngữ (viết hoặc nói) qua các ứng dụng công nghệ (email, LMS, Zalo, Zoom, Google Meet, video...).</p> <p>5.3. Tạo cảm giác hiện diện thường xuyên qua các kênh công nghệ khác nhau như hiện diện qua video (dạy đồng bộ), giải đáp thắc mắc, gửi các hướng dẫn, thông báo, phản hồi, video bài giảng... thường xuyên qua LMS (dạy học không đồng bộ), hỗ trợ tích cực trong suốt quá trình học tập của SV qua nhiều kênh (ví dụ: email, trò chuyện video, tin nhắn văn bản...).</p> <p>5.4. Sử dụng ngôn ngữ nói và viết rõ ràng, dễ hiểu, thông dụng.</p> <p>5.5. Tạo bầu không khí tập thể ấm áp, thân thiện, thể hiện sự nhiệt tình, hài hước (nếu có thể).</p> <p>5.6. Tôn trọng tính đa dạng về văn hóa, sự khác biệt.</p>

	<p>5.7. Phát triển các mối quan hệ tôn trọng và ý thức cộng đồng giữa những người học, giải quyết xung đột, mâu thuẫn một cách thân thiện.</p> <p>5.8. Khả năng đóng vai, diễn xuất với ngôn ngữ trôi chảy, âm áp trước máy quay để tạo ra các video bài giảng sinh động.</p> <p>5.9. Khả năng giao tiếp, cộng tác thân thiện với đội ngũ sản xuất video bài giảng (người quay phim, đạo diễn, nhân viên đồ họa...) nếu có.</p>
6. Năng lực quản lý, quản trị và thể chế	<p>6.1. Thiết lập và tuyên bố các quy tắc và quy định để tham gia, nộp bài tập và các giao thức truyền thông.</p> <p>6.2. Quản lý thời gian của khóa học và áp dụng các kỹ thuật tiết kiệm thời gian.</p> <p>6.3. Thể hiện cam kết đối với các chính sách thể chế của cơ sở giáo dục đại học.</p> <p>6.4. Tuân thủ vấn đề bản quyền, đạo đức khoa học, pháp lý.</p> <p>6.5. Duy trì phong cách không độc đoán, dân chủ và hòa nhập trong lớp học.</p>
7. Năng lực cố vấn, định hướng và hỗ trợ người học	<p>7.1. Định hướng cho SV cách thức giao tiếp trực tuyến, cách thức tương tác làm việc nhóm, thái độ học tập.</p> <p>7.2. Tư vấn, thảo luận với SV trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập theo cá nhân hoặc nhóm.</p> <p>7.3. Hỗ trợ và tư vấn cho SV khi gặp các trục trặc kỹ thuật công nghệ trong quá trình học.</p>
8. Năng lực nghiên cứu	<p>8.1. Thực hiện các nghiên cứu khoa học về dạy học trực tuyến.</p> <p>8.2. Thực hiện các nghiên cứu khoa học giáo dục.</p> <p>8.3. Nghiên cứu và cập nhật các kiến thức, kỹ năng sử dụng các phần mềm, công cụ, thiết bị công nghệ mới trong dạy học trực tuyến.</p>

3. Kết luận

Nghiên cứu đã đề xuất chuẩn các năng lực cốt lõi của GV dạy học trực tuyến tại các cơ sở giáo dục đại học dựa trên sự phân tích và tổng hợp định tính sau khi tham khảo nhiều nguồn tài liệu của các tác giả khác nhau. Kết quả nghiên cứu có thể trở thành một công cụ tham chiếu trong quá trình đánh giá chất lượng dạy học trực tuyến cũng như trong quá trình bồi dưỡng, đào tạo năng lực dạy học trực tuyến cho các GV tại các cơ sở giáo dục đại học. Ngoài ra, mong tiếp tục có các nghiên cứu khác tiếp cận theo hướng định lượng, sử dụng công cụ này để khảo sát thực trạng về năng lực dạy học trực tuyến của các GV hoặc các nghiên cứu đo lường hiệu quả của bộ công cụ này để tiếp tục cải tiến nó.

Tài liệu tham khảo

- Albrahim, F. A. (2020). Online teaching skills and competencies. *Turkish Online Journal of Educational Technology-TOJET*, 19(1), 9-20.
- Bigatel, P. M., Ragan, L. C., Kennan, S., May, J., & Redmond, B. F. (2012). The identification of competencies for online teaching success. *Journal of Asynchronous Learning Networks*, 16(1), 59-77.
- Dooley, K. E., & Lindner, J. R. (2002). Competencies for the distance education professional: A self-assessment to document professional growth. *Journal of Agricultural Education*, 43(1), 24-35.
- Dooley, K. E., Lindner, J. R., & Richards, L. J. (2002). A Comparison of distance education competencies delivered synchronously and asynchronously. *Journal of Agricultural Education*, 44(1).
- Dubins, B. H., & Graham, M. B. (2009). *Training instructors to teach online: Research on competencies/best practices*. Paper presented at the 25th Annual Conference on Distance Teaching and Learning, Madison, WI. http://www.uwex.edu/disted/conference/Resource_library/proceedings/09_20433.pdf
- Farmer, H. M., & Ramsdale, J. (2016). *Teaching Competencies for the Online Environment*. Publications and Scholarship. https://source.sheridancollege.ca/ctl_publ/1
- Goodyear, P., Salmon, G., Spector, J. M., Steeples, C., & Tickner, S. (2001). Competences for online teaching: A special report. *Educational Technology Research and Development*, 49(1), 65-72. <https://doi.org/10.1007/BF02504508>.
- MOL - Maryland Online (2014). *Certificate for Online Adjunct Teaching (COAT): Course Competencies*. http://marylandonline.org/coat/documents/COAT_Course_Competencies.pdf
- Nguyễn Hữu Hợp, Nguyễn Thị Cúc, Đoàn Thanh Hòa (2022). *Đề xuất khung năng lực sư phạm số cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số*. Ki yếu hội thảo quốc gia “Vai trò và xu hướng của lĩnh vực Sư phạm kỹ thuật trong kỷ nguyên số”, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 9/2022.
- Sambrook, S. (2003). E-learning and small organisations. In *Human Resource Development in Small Organisations* (pp. 199-228). Routledge.